

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MINH HOÁ  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 15/6/2022

V/v ly hôn giữa chị N và anh Đ

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* ông Đinh Đức Cảnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Đinh Kiên Cường, bà Đinh Thị Cửa

**- Thư ký phiên toà:** ông Cao Lương Bằng – Thư ký Tòa án

**- Đại diện VKSND huyện Minh Hóa tham gia phiên toà:** ông Tô Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2022/HNGĐ – TLST ngày 11 tháng 02 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/5/2022 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* chị Đinh Thị My N; sinh năm 1985

Địa chỉ: thôn C, xã X, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*2. Bị đơn:* anh Nguyễn Văn Đ; sinh năm 1981

Địa chỉ: thôn C, xã X, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt lần thứ hai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/02/2022 và trong bản tự khai cũng như tại quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đinh Thị My N trình bày:*

- về hôn nhân: chị và anh Đ kết hôn năm 2004 tại UBND xã Xuân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn

nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình, không cùng quan điểm sống, anh Đ thường xuyên đánh đập, dọa giết chị N, hai vợ chồng sống không hợp nhau và cũng đã sống ly thân từ năm 2009 cho đến nay. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

- con chung của vợ chồng: hai vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 07/6/2005 và Nguyễn Duy H, sinh ngày 14/01/2009 hiện tại con đang ở với chị N, nguyện vọng của chị N là xin được nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

- tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại bản tự khai ngày 25/02/2022, cháu Nguyễn Trung H và Nguyễn Duy H có nguyện vọng được ở với chị N.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được do anh Đ không đến Tòa án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

Ngày 26/4/2022, Tòa án xác minh việc vắng mặt của anh Nguyễn Văn Đ tại Công an xã Xuân Hóa được biết anh Đ có hộ khẩu thường trú tại thôn Cầu Lợi, xã Xuân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, hiện không có mặt tại địa phương. Tòa án cũng tiến hành xác minh tại nhà của ông Á được biết anh Đ đã biết Tòa án thụ lý vụ án ly hôn giữa chị N và anh Đ nhưng do đang làm ăn ở xa nên anh Đ không về giải quyết theo giấy triệu tập của Tòa án được, ông Á cũng cam kết là nếu có giấy triệu tập hoặc các giấy tờ khác của Tòa án gửi cho anh Đ thì ông sẽ liên lạc để thông báo cho anh Đ biết.

Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập, thông báo mở lại phiên tòa tại UBND xã Xuân Hóa.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ không có ý kiến bằng văn bản theo thông báo thụ lý của Tòa án, cũng không đến Tòa án theo giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm và thông báo mở lại phiên tòa của Tòa án. Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định tại Điều 173 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc anh Đ không đến Tòa án để giải quyết vụ án thể hiện thái độ không hợp tác với Tòa án nên căn cứ Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Ngày 19/5/2022, Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị N và anh Đ. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Đức vẫn vắng mặt nên Tòa án đã hoãn phiên tòa với lý do vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án thì Thẩm phán xác định về thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định của pháp luật và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát cũng đảm bảo. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký cũng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 68, 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- về nội dung: về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Đinh Thị My N và anh Nguyễn Văn Đ; về con chung: giao 02 con chung là Nguyễn Trung H và Nguyễn Duy H cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, do chị N không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét; về tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét; chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: chị N yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Đ, tranh chấp trong vụ án là quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình, bị đơn cư trú tại thôn Cầu Lợi, xã Xuân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Anh Nguyễn Văn Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ đến để ghi nhận ý kiến, tiến hành thủ tục giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như việc tham gia phiên tòa xét xử giải quyết vụ án với nguyên đơn nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, anh Đ đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình, phải

chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị N và anh Đ kết hôn với nhau vào năm 2004 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc và được UBND xã Xuân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3]. Xét yêu cầu ly hôn của chị N: vợ chồng chị N và anh Đ không còn yêu thương, quý trọng, quan tâm, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau nữa thể hiện qua bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án. Hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng trong cuộc sống, hai vợ chồng cũng đã sống ly thân từ năm 2009. Tòa án xét thấy tình trạng hôn nhân của chị N và anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị N là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về con chung: hai vợ chồng có 02 con chung cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 07/6/2005 và Nguyễn Duy H, sinh ngày 14/01/2009, Hội đồng xét xử xét thấy: hiện tại hai con đang ở chị N, cháu H và H cũng có nguyện vọng ở với chị N, chị N cũng có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng con, xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt của con cần giao cháu H, H cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Do chị N không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của đương sự tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng.

[5]. Về tài sản chung và các khoản vay nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xét.

Anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt không thể hiện ý kiến, yêu cầu của anh về tài sản chung, nợ chung. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vấn đề tài sản chung, nợ chung theo chứng cứ và yêu cầu của chị N. Trường hợp các đương sự có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ yêu cầu giải quyết trong một vụ án khác.

[6]. Về án phí: theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị N phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Đinh Thị My N ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.
2. Về quan hệ con chung: giao hai con chung là cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 07/6/2005 và Nguyễn Duy H, sinh ngày 14/01/2009 cho chị Đinh Thị My N trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị N không yêu cầu anh Đ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của đương sự tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom đến cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con thì cha, mẹ trực tiếp nuôi con, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không có nên Tòa không xét.

4. Về án phí: chị Đinh Thị My N phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm lý hôn nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: 0000563 ngày 10/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

5. Quyền kháng cáo: đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/6/2022). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Minh Hóa;
- THADS huyện Minh Hóa;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Xuân Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Đinh Đức Cảnh**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN            THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**